

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

QUÝ IV CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	i
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 10
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 35

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Đơn vị tính: VND)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		3,492,586,142,209	3,520,346,280,880
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	75,002,395,142	302,677,015,685
1 Tiền		111		75,002,395,142	45,677,015,685
2 Các khoản tương đương tiền		112		-	257,000,000,000
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	V.2	2,045,968,598,415	2,002,538,490,107
1 Chứng khoán kinh doanh		121		209,032,088,933	120,222,672,796
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		122		(263,490,518)	(174,182,689)
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		1,837,200,000,000	1,882,490,000,000
III Các khoản phải thu ngắn hạn		130		659,953,125,841	575,338,315,793
1 Phải thu khách hàng		131		411,280,102,986	373,874,256,970
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1	V.3	411,280,102,986	329,205,951,278
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		-	44,668,305,692
2 Trả trước cho người bán		132	V.4	126,561,037,205	95,129,599,327
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4 Các khoản phải thu khác		135	V.5	181,931,741,548	175,756,439,422
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.6	(59,819,755,898)	(69,421,979,926)
IV Hàng tồn kho		140	V.7	3,383,502,562	3,211,631,929
1 Hàng tồn kho		141		3,383,502,562	3,211,631,929
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác		150		159,537,948,558	123,291,122,262
1 Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.8	152,279,898,233	122,181,842,274
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1	V.8a	151,907,547,345	121,468,560,031
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		372,350,888	713,282,243
2 Thuế GTGT được khấu trừ		152		6,338,516,128	167,123,038
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154		919,534,197	942,156,950
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác		158		-	-
VIII Tài sản tái bảo hiểm		190		548,740,571,691	513,289,705,104
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191		331,811,783,188	298,110,560,168
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192		216,928,788,503	215,179,144,936

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,398,219,910,018	725,995,124,107
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		16,791,631,818	16,352,540,307
1	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
2	Phải thu dài hạn khác	218		16,791,631,818	16,352,540,307
2.1	Ký quỹ bảo hiểm	216.1		10,280,000,000	10,780,000,000
2.2	Phải thu dài hạn khác	216.2		6,511,631,818	5,572,540,307
3	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		65,805,357,399	47,019,608,836
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	59,474,417,966	43,821,704,543
	<i>Nguyên giá</i>	222		119,980,805,746	96,313,698,224
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(60,506,387,780)	(52,491,993,681)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6,330,939,433	3,197,904,293
	<i>Nguyên giá</i>	228		10,989,035,367	7,193,563,011
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,658,095,934)	(3,995,658,718)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III	Bất động sản đầu tư	240	V.11	110,514,416,982	90,333,667,176
	<i>Nguyên giá</i>	241		112,838,923,737	90,970,255,582
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2,324,506,755)	(636,588,406)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		44,032,269,340	24,030,178,463
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	44,032,269,340	24,030,178,463
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,139,505,582,174	534,844,157,967
1	Đầu tư vào công ty con	251		23,500,000,000	23,500,000,000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		122,644,900,000	122,644,900,000
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258		171,367,628,100	57,095,000,000
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.2c	(31,223,317,508)	(45,616,527,061)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			853,216,371,582	377,220,785,028
VI	Tài sản dài hạn khác	260		21,570,652,305	13,414,971,358
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	21,570,652,305	13,414,971,358
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		4,890,806,052,227	4,246,341,404,987

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		3,051,824,914,966	2,409,716,050,781
I	Nợ ngắn hạn	310		3,050,794,458,830	2,407,707,127,645
1	Vay và nợ ngắn hạn	311		70,000,000,000	-
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	208,730,626,127	133,609,380,747
1.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		200,615,077,286	127,664,598,876
1.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		8,115,548,841	5,944,781,871
2	Người mua trả tiền trước	312	V.14	35,055,923,663	36,829,272,276
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	25,396,764,812	21,627,829,978
4	Phải trả người lao động	314		47,438,688,737	56,373,623,424
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		301,382,436	692,255,517
6	Phải trả nội bộ	316		-	-
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1		92,416,150,533	70,609,802,390
8	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.2		94,850,311,274	109,233,960,118
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	65,251,680,738	60,049,448,835
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		70,900,000	24,500,000
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
11	Dự phòng nghiệp vụ	329	V.17	2,411,282,030,510	1,918,657,054,360
11.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		1,585,666,973,133	1,264,462,864,552
11.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	319.2		778,982,126,930	582,996,936,818
11.3	Dự phòng giao động lớn	319.3		46,632,930,447	71,197,252,990
II	Nợ dài hạn	330		1,030,456,136	2,008,923,136
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333	V.18	1,030,456,136	2,008,923,136
4	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1,838,981,137,260	1,836,625,354,206
I	Vốn chủ sở hữu	410 V.19	1,838,981,137,260	1,836,625,354,206
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	827,943,052,804	827,943,052,804
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	19,699,784,835	18,131,617,954
4	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	36,312,733,442	36,312,733,442
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	151,068,476,179	150,280,860,006
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	46,749,258,242	1,305,006,357
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	104,319,217,938	148,975,853,649
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	4,890,806,052,227	4,246,341,404,987

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Tài sản thuê ngoài	-	-
2	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3	Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
4	Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh	243,193,975,360	210,170,630,726
5	Ngoại tệ các loại:		
	Dollar Mỹ (USD)	160,241.25	95,523.50
	Euro (EUR)	28,921.27	28,929.25
	Bảng Anh (£)	347.83	354.43

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: đồng)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Quý IV, 2016	Quý IV, 2015	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	750,414,767,698	586,230,046,059	2,542,387,176,732	1,892,918,244,050
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	2,816,296,179	-	4,967,475,984	172,314,652,273
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	33,501,131,136	47,257,964,710	152,380,925,127	149,992,991,525
4. Thu nhập khác	13	291,692,518	317,183,982	953,719,183	751,748,786
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	605,408,023,526	508,230,976,839	2,049,383,545,204	1,495,709,968,101
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	200,000,000	-	2,099,144,015	63,947,185,769
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	2,338,983,586	38,943,526,523	37,271,924,131	64,395,816,433
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	160,912,864,881	68,399,196,868	480,378,297,996	391,748,648,964
9. Chi phí khác	24	1,373,466,802	1,497,464,918	1,926,539,504	1,755,962,012
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	16,790,548,736	16,734,029,602	129,629,846,176	198,420,055,355
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	183,288,315	26,227,606,167	25,310,628,237	41,603,367,303
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	16,607,260,421	(9,493,576,565)	104,319,217,939	156,816,688,052
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị tính: VND)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Đơn vị tính: VND
			Quý IV.2016	Quý IV.2015	
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	846,680,744,382	672,355,655,152	2,209,661,101,206
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		887,976,196,165	717,833,951,263	2,461,662,760,300
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		40,578,015,542	26,584,512,510	127,167,710,922
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		81,873,467,326	72,062,808,621	379,169,370,016
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		185,443,820,752	138,307,484,629	470,953,558,998
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		202,157,433,194	147,332,629,698	612,651,445,802
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		16,713,612,443	9,025,145,069	141,697,886,804
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		661,236,923,630	534,048,170,523	1,738,707,542,208
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		89,177,844,068	52,181,875,536	154,210,701,842
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		53,128,020,245	52,083,557,245	153,894,756,395
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		36,049,823,823	98,318,291	315,945,447
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		750,414,767,698	586,230,046,059	1,892,918,244,050
6. Chi bồi thường	11		347,871,125,679	257,656,906,950	847,911,077,634
- Tổng chi bồi thường	11.1		357,557,417,338	259,843,061,466	855,886,014,942
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		9,686,291,659	2,186,154,516	7,974,937,308
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		85,375,717,087	58,046,738,055	208,074,464,868

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harce, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý IV.2016	Quý IV.2015
			Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		195,841,086,915	111,014,444,867
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		1,605,540,370	(21,324,584,801)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		1,167,091,662,698	772,175,642,434
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		25,435,677,457	19,761,790,254
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		856,856,205,049	703,772,535,413
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		277,947,672,582	234,787,952,433
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		578,908,532,467	468,984,582,980
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		2,049,383,545,204	1,495,709,968,101
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		493,003,631,527	397,208,275,949
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.2	4,967,475,984	172,314,652,273
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.4	2,099,144,015	63,947,185,769
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22	V.9	2,868,331,969	108,367,466,504
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.3	152,380,925,127	149,992,991,525
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.5	37,271,924,131	64,395,816,433
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25	V.10	115,109,000,996	85,597,175,092
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	480,378,297,996	391,748,648,964
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		130,602,666,496	199,424,268,581

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harco, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo) V.11

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh V.12	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Quý IV.2016	Quý IV.2015
23. Thu nhập khác	31	291,692,518	317,183,982
24. Chi phí khác	32	1,373,466,802	1,497,464,918
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(1,081,774,284)	(1,180,280,936)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	16,790,548,736	124,504,958,052
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	183,288,315	26,227,606,167
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	16,607,260,420	11,292,562,462
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2017



Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Bùi Xuân Thu

U

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý VI năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		129,629,846,175	73,915,097,300
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		11,317,101,804	5,445,337,128
- Các khoản dự phòng	03		433,267,983,811	296,956,934,485
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	3,086,093,132
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(92,155,151,371)	(81,309,354,969)
- Chi phí lãi vay	06		193,038,211	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		482,252,818,630	298,094,107,076
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(185,499,954,215)	(203,366,889,380)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(171,870,633)	(582,158,824)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		80,738,943,826	187,142,796,363
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(38,253,736,907)	(38,044,682,462)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(193,038,211)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(25,341,425,201)	(19,150,529,077)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,807,521,947	11,482,110,273
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,346,897,436)	(22,148,661,907)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		312,992,361,800	213,426,092,063
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(61,496,834,678)	(23,252,688,392)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		60,454,545	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(743,205,586,554)	(1,511,190,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		312,500,000,000	479,413,890,935
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.9	(115,022,628,100)	(355,147,234,282)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		750,000,000	353,805,782,185
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		107,184,787,036	50,052,265,973
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(499,290,262,296)	(1,006,317,983,581)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

V.11

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			V.11	
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1,067,646,837,316
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.12	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		90,000,000,000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(20,000,000,000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(111,376,720,047)	(31,151,597,443)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(41,376,720,047)</i>	<i>1,036,495,239,873</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(227,674,620,543)	243,603,348,355
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	302,677,015,685	33,560,737,882
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	75,002,395,142	277,164,086,237

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- 6. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 Tổng Công ty có 1.765 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.529 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 41 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng	50

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. **Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

11. **Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	=	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	x	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	x	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	x	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
		Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp				Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước		Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯY ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong kỳ kế toán. Mức trích lập trong kỳ là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2016 : 22.785 VND/USD
31/12/2015 : 22.540 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12,756,489,487	7,052,924,549
Tiền gửi ngân hàng	61,393,355,655	38,624,091,136
Tiền đang chuyển	852,550,000	-
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	-	257,000,000,000
Cộng	<u>75,002,395,142</u>	<u>302,677,015,685</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
ACV	-	-	-	29.600.000.000	29.600.000.000	-
BLI	940.648.860	940.648.860	-	-	-	-
G36	64.090.938.300	64.090.938.300	-	-	-	-
HDG	3.103.326.952	3.103.326.952	-	-	-	-
DHG	3.961.362.641	3.961.362.641	-	-	-	-
VSH	618.942.416	-	-	-	-	-
HAH	993.182.903	618.942.416	-	-	-	-
DPTW2	1.908.413.500	1.908.413.500	-	1.908.413.500	1.908.413.500	-
GEX	-	-	-	5.854.981.000	7.345.000.000	-
FCN	2.056.868.640	2.056.522.500	51,368,640	-	-	-
SDI	612.827.865	612.827.865	-	-	-	-
HUT	9.972.730.600	9.972.730.600	-	-	-	-
MAC	-	-	-	5.191.194.015	5.106.412.200	84.781.815
MBB	6.804.522.905	6.804.522.905	-	-	-	-
VKC	3.740.180.228	3.740.180.228	109,780,228	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>PGI</i>	2.417.542.864	2.417.542.864	-	21.096.244.641	27.527.111.000	-
<i>CHIP</i>	1.245.918.624	1.236.150.000	-	-	-	-
<i>PHH</i>	-	-	-	11.419.433.280	13.410.840.000	-
<i>FPT</i>	2.604.901.500	2.604.901.500	-	-	-	-
<i>SDF</i>	-	-	-	6.052.582.420	7.687.120.000	-
<i>SBA</i>	2.180.863.928	2.180.863.928	-	-	-	-
<i>SHI</i>	-	-	-	732.549.726	738.855.000	-
<i>TCB</i>	70.140.000.000	70.140.000.000	-	-	-	-
<i>TCO</i>	9.059.105.656	9.059.105.656	-	10.213.625.656	11.448.990.000	-
<i>VCB</i>	-	105.400	-	-	-	-
<i>VFA</i>	-	-	-	3.089.948.500	3.374.000.000	-
<i>VGG</i>	5.131.061.450	5.449.189.315	99.890.450	-	-	-
<i>VIC</i>	-	-	-	3.041.555.500	3.199.000.000	-
<i>VNE</i>	2.101.296.996	-	-	2.067.546.899	2.151.632.000	-
<i>VNR</i>	14.261.500.905	14.261.500.905	-	14.261.500.905	42.120.000.000	-
<i>VTY</i>	1.085.951.200	1.085.951.200	2.451.200	4.101.980.874	4.012.580.000	89.400.874
<i>VTX</i>	-	-	-	1.591.115.880	1.847.860.000	-
Cộng	209.032.088.933	206.245.727.535	263,490,518	120.222.672.796	161.477.813.700	174.182.689

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	1.837.200.000.000	2.184.120.000.000	1.882.490.000.000	1.882.490.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	1.823.000.000.000	2.169.920.000.000	1.860.500.000.000	1.860.500.000.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	14.200.000.000	14.200.000.000	21.990.000.000	21.990.000.000
Dài hạn	853.216.371.582	829.510.629.855	377.220.785.028	337.613.666.848
Tiền gửi có kỳ hạn	611.920.000.000	611.920.000.000	89.920.000.000	89.920.000.000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	57.910.347.222	57.910.347.222	61.010.347.222	61.010.347.222
Cho vay ủy thác Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	33.386.024.360	9.680.282.633	34.130.437.806	9.866.695.721
Cho vay ủy thác Ngân hàng TMCP Hàng hải - Chi nhánh Hà Nội	-	-	22.160.000.000	6.816.623.905
Đầu tư trái phiếu	130.000.000.000	130.000.000.000	150.000.000.000	150.000.000.000
<i>Tổng công ty Dầu tư Phát triển nhà và Đô thị</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Tasco</i>	<i>80.000.000.000</i>	<i>80.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>
Cộng	2.690.416.371.582	3.013.630.629.855	2.259.710.785.028	2.220.103.666.848

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	23.500.000.000	2.418.455.345	23.500.000.000	3.387.517.366
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	11.700.000.000	2.418.455.345	11.700.000.000	3.387.517.366
Công ty IBS Việt Nam	11.800.000.000	-	11.800.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	122.644.900.000	-	122.644.900.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	88.200.000.000	-	88.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	20.152.200.000	-	20.152.200.000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	14.292.700.000	-	14.292.700.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	171.367.628.100	4.913.555.699	57.095.000.000	2.994.327.136
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15.000.000.000	1.919.228.563	15.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2.940.000.000	1.332.110.756	2.940.000.000	1.332.110.756
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	17.080.000.000	418.351.145	17.080.000.000	418.351.145
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5.800.000.000	-	5.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	-	-	750.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	14.900.000.000	1.243.865.235	14.900.000.000	1.243.865.235
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625.000.000	-	625.000.000	-
Công ty Cổ phần cấp phát nước Vĩnh Long	44.522.628.100	-	-	-
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương	70.500.000.000	-	-	-
Cộng	317.512.528.100	7.332.011.044	203.239.900.000	6.381.844.502

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 850.000 USD, tương đương 42,5% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Số vốn Tổng Công ty đang góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND, chiếm 50% vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

⁽³⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 cổ phần của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

2d. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	45.616.527.061
Trích lập dự phòng bổ sung	950.166.542
Hoàn nhập dự phòng	(15.343.376.095)
Số cuối năm	<u>31.223.317.508</u>

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	307,954,754,006	277,949,634,261
Phải thu về tái bảo hiểm	103,325,348,980	51,256,317,017
Cộng	<u>411,280,102,986</u>	<u>329,205,951,278</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	103,847,876,589	80,273,380,435
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	11,179,790,673	4,787,355,238
Trả trước cho nhà cung cấp khác	11,533,369,943	10,068,863,654
Cộng	<u>126,561,037,205</u>	<u>95,129,599,327</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính	106,757,357,070	121.847.447.280
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khái Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5.614.181.754
Các khoản phải thu khác	51,189,070,332	32.103.942.186
Tạm ứng	15,311,546,432	12.656.614.099
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,059,585,960	3.534.254.103
Cộng	<u>181,931,741,548</u>	<u>175.756.439.422</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	69.421.979.926
Trích lập dự phòng bổ sung	8.160.488.686
Hoàn nhập dự phòng	<u>(17.762.712.714)</u>
Số cuối năm	<u>59.819.755.898</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.915.629.299	2.815.046.186
Công cụ, dụng cụ	439.673.263	314.453.925
Hàng hóa	28.200.000	82.131.818
Cộng	<u>3.383.502.562</u>	<u>3.211.631.929</u>

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	151.907.547.345	121.468.560.031
Chi phí khác	372.350.888	713.282.243
Cộng	<u>152.279.898.233</u>	<u>122.181.842.274</u>

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong kỳ như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số dư đầu năm	121.468.560.031
Số phát sinh trong năm	308.386.659.896
Số đã phân bổ vào chi phí trong năm	<u>(277.947.672.582)</u>
Số dư cuối năm	<u>151.907.547.345</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.462.485.389	3.057.246.267
Chi phí thuê nhà	4.481.579.395	3.469.144.657
Chi phí phát triển đại lý	352.618.057	379.910.155
Các khoản chi phí khác	14.273.969.464	6.508.670.279
Cộng	<u>21.570.652.305</u>	<u>13.414.971.358</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.838.273.530	33.850.000	70.833.708.176	17.607.866.518	96.313.698.224
Tăng trong kỳ do mua sắm mới	7.662.113.200	96.880.000	13.464.791.544	3.395.674.918	24.619.459.662
Giảm do thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(880.655.777)	(71.696.363)	(952.352.140)
Số cuối năm	15.500.386.730	130.730.000	83.417.843.943	20.931.845.073	119.980.805.746
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.805.710.180	33.850.000	38.296.866.131	12.355.567.370	52.491.993.681
Khấu hao trong năm	211.874.388	14.020.038	6.403.415.509	2.337.436.304	8.966.746.239
Giảm do thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(880.655.777)	(71.696.363)	(952.352.140)
Số cuối năm	2.017.584.568	47.870.038	43.819.625.863	14.621.307.311	60.506.387.780
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.032.563.350	-	32.536.842.045	5.252.299.148	43.821.704.543
Số cuối năm	13.482.802.162	82.859.962	39.598.218.080	6.310.537.762	59.474.417.966

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.200.890.000	4.992.673.011	7.193.563.011
Tăng trong năm	2.895.916.800	899.555.556	3.795.472.356
Số cuối năm	5.096.806.800	5.892.228.567	10.989.035.367
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3.995.658.718	3.995.658.718
Khấu hao trong năm	-	662.437.216	662.437.216
Số cuối năm	-	4.658.095.934	4.658.095.934
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.200.890.000	997.014.293	3.197.904.293
Số cuối năm	5.096.806.800	1.234.132.633	6.330.939.433

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.994.763.527	83.975.492.055	90.970.255.582
Tăng do XDCB hoàn thành	-	20.923.184.578	20.923.184.578
Giảm trong năm	-	945.483.577	945.483.577
Số cuối năm	6.994.763.527	105.844.160.210	112.838.923.737
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	636.588.406	636.588.406
Khấu hao trong năm	-	1.687.918.349	1.687.918.349
Số cuối năm	-	2.324.506.755	2.324.506.755
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.994.763.527	83.338.903.649	90.333.667.176
Số cuối năm	6.994.763.527	103.519.653.455	110.514.416.982

Theo quy định tại Thông tư 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng tài sản trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
XDCB dở dang	23.707.874.663	33.081.902.660	32.616.784.350	12.804.965.256	43.984.812.067
- Sàn <i>Phome</i>	7.290.951.663	2.042.462.095		1.386.646.776	7.946.766.982
- Dự án <i>Xuân Phương</i>	16.416.923.000	31.039.440.565		11.418.318.480	36.038.045.085
Chi phí khác	322.303.800			274.846.527	47.457.273
Cộng	24.030.178.463	33.081.902.660	35.132.737.077	13.079.811.783	44.032.269.341

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	109.378.951.656	90.614.253.320
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	91.218.040.241	30.685.018.585
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	-	6.347.241.582
Phải trả cho nhà cung cấp khác	8.115.548.841	5.944.781.871
Cộng	208.730.626.127	133.609.380.747

14. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	18.080.363.623	14.945.627.266
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.405.765	44.202.729
Thuế thu nhập cá nhân	7.147.699.368	6.401.104.099
Các loại thuế khác	155.296.056	236.895.884
Cộng	25.396.764.812	21.627.829.978

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	129,629,846,175	198.420.055.354
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(8,071,574,388)	(9.867.528.067)
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>1,772,097,692</i>	<i>1.807.929.619</i>
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(9,843,672,080)</i>	<i>(11.675.457.686)</i>
Thu nhập chịu thuế	121,558,271,787	188.552.527.287
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	121,558,271,787	188.552.527.287
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	24,311,654,357	41.481.556.003
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	24,311,654,357	41.481.556.003
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	998,973,880	121.811.300
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	25,310,628,237	41.603.367.303

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	675,408,984	535.067.702
Kinh phí công đoàn	2,110,142,165	1.480.013.270
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8,730,415,345	23.632.284.592
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,421,497,458	2.360.201.163
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	5,292,172,177	-
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	13,416,281,519	12.255.848.309
Các khoản khác	32,605,763,090	19.786.033.799
Cộng	65,251,680,738	60.049.448.835

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Dự phòng nghiệp vụ

	Năm nay			Năm trước	
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4)	(5)
1. Dự phòng bồi thường	778.982.126.930	216.928.788.503	562.197.441.623	582.996.936.818	215.179.144.936
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	747.590.417.221	216.928.788.503	530.805.731.914	555.883.271.240	215.179.144.936
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	31.391.709.709		31.391.709.709	27.113.665.578	-
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	1.585.666.973.133	331.811.783.188	1.253.855.189.945	1.264.462.864.552	966.352.304.384
Cộng	2.364.649.100.063	548.740.571.691	1.816.052.631.568	1.847.459.801.370	1.334.170.096.266
Trong đó chi tiết:					
Dự phòng bồi thường					
Số dư đầu năm	582.996.936.818	215.179.144.936	367.817.791.882	471.982.491.951	235.478.762.214
Số trích lập trong năm	195.985.190.112	1.605.540.371	194.379.649.741	111.014.444.867	(21.324.584.801)
Số dư cuối năm	778.982.126.930	216.784.685.307	562.197.441.623	582.996.936.818	215.179.144.936
Dự phòng phí chưa được hưởng					
Số dư đầu năm	1.264.462.864.552	298.110.560.168	966.352.304.384	885.293.494.536	728.880.821.172
Số trích lập trong năm	321.204.108.581	33.701.223.020	287.502.885.561	379.169.370.016	237.471.483.212
Số dư cuối năm	1.585.666.973.133	331.811.783.188	1.253.855.189.945	1.264.462.864.552	966.352.304.384

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Dự phòng giao động lớn

	<u>Năm nay</u>
Số dư đầu năm	71.197.252.990
Số trích lập thêm trong năm	25.435.677.457
Số sử dụng trong năm	<u>(50.000.000.000)</u>
Số dư cuối năm	<u>46.632.930.447</u>

18. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	803.957.090.000	827.943.052.804	18.131.617.954	28.471.899.039	62.439.141.118	1.740.942.800.915
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	156.816.688.052	156.816.688.052
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	7.840.834.403	(9.154.020.961)	(1.313.186.558)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(58.435.279.900)	(58.435.279.900)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(1.313.186.558)	(1.313.186.558)
Giảm khác	-	-	-	-	(72.481.745)	(72.481.745)
Số dư cuối năm trước	803.957.090.000	827.943.052.804	18.131.617.954	36.312.733.442	150.280.860.006	1.836.625.354.206
Số dư đầu năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804	18.131.617.954	36.312.733.442	150.280.860.006	1.836.625.354.206
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	104,319,217,938	104,319,217,938
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.568.166.881	-	(1,568,166,881)	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(96,474,850,800)	(96,474,850,800)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(5,488,584,083)	(5,488,584,083)
Số dư cuối năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804	19.699.784.835	36.312.733.442	151,068,476,179	1,838,981,137,260

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	201.548.120.000	162.729.000.000
Vốn góp của các cổ đông	602.408.970.000	641.228.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	827.943.052.804	827.943.052.804
Cộng	1.631.900.142.804	1.631.900.142.804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80.400.000	80.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	80.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	<u>80.395.709</u>	<u>80.395.709</u>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu phí bảo hiểm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	3,122,697,967,453	2,500,507,995,178
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(26,223,355,001)	(38,845,234,878)
Phí nhận tái bảo hiểm	135,509,949,548	130,579,865,261
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(5,809,702,367)	(3,412,154,339)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(321,204,558,581)	(379,169,370,016)
Doanh thu thuần	<u>2,904,970,301,052</u>	<u>2,209,661,101,206</u>

2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

Là doanh thu cho thuê sản thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	87,036,655,302	109,508,888,932
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	417,749,202	322,885,149
Lãi ủy thác đầu tư	14,205,444	312,220,765
Lãi kinh doanh chứng khoán	57,705,271,378	26,260,827,088
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5,043,836,080	4,375,989,861
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2,096,861,889	2,031,695,374
Các khoản khác	66,345,832	7,180,484,356
Cộng	<u>152,380,925,127</u>	<u>149,992,991,525</u>

4. Giá vốn bất động sản đầu tư

Là giá vốn cho thuê sản thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	193,038,211	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,400,075,331	3,682,701,741
Lỗ kinh doanh chứng khoán	10,280,659,375	7,940,629,505
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	950,166,542	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	89,307,829	36,847,813,347
Chi phí khác	24,358,676,843	15,924,671,840
Cộng	<u>37,271,924,131</u>	<u>64,395,816,433</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	287,571,372,305	237,183,656,677
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18,150,436,115	14,720,850,642
Chi phí dụng cụ quản lý	10,254,695,689	7,839,443,593
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10,823,959,804	7,376,121,569
Thuế, phí và lệ phí	10,892,160,666	9,119,870,341
Chi phí dự phòng	(3,513,488,029)	(1,477,380,405)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67,270,010,944	52,199,189,108
Chi phí khác bằng tiền	78,929,150,502	64,786,897,439
Cộng	<u>480,378,297,996</u>	<u>391,748,648,964</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu", Tổng Công ty không trình bày chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu